

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 02 năm 2024
Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nghiệp, bà Lâm Thị Ngọc Giàu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàn Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 608/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Minh H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Bà Trình Thị K, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tất cả vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa ông Võ Minh H và bà Trình Thị K do tự tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2006, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, tỉnh An Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 30 tháng 3 năm 2010). Trong thời kỳ hôn nhân, ông H và bà K có một con chung tên Võ Minh K1, sinh

ngày 03/11/2007. Hiện cháu K1 đang sống chung với bà K và đang làm thuê tại ấp 4, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Theo ông H, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ảnh hưởng về kinh tế gia đình, bên cạnh đó bà K thường xuyên bất đồng ý kiến với gia đình nhà chồng và cả hai đã sống ly thân từ năm 2021. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H xin được ly hôn. Ông H đồng ý giao con chung cho bà K được nuôi dưỡng và xin không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải nhưng bà K vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến của bà K. Tòa án cũng đã triệu tập cháu K1 để ghi nhận ý kiến nhưng cháu K1 vắng mặt. Ông H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, nên không tiến hành hòa giải giữa các đương sự.

Về chứng cứ: Ông H giao nộp bản sao trích lục kết hôn; Giấy khai sinh cháu Võ Minh K1; Căn cước công dân tên Võ Minh H.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nơi cư trú của bà K.

Theo trình bày ngày 14/12/2023 của bà Hồ Thị Lụa (mẹ ruột của bà K), nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông H và bà K là về kinh tế gia đình và bà K, ông H không còn sống chung từ năm 2021. Hiện nay bà K cùng cháu K1 đang đi làm thuê tại tỉnh Đồng Nai, không có ở nhà. Bà K có biết việc ông H xin ly hôn, nhưng do bận công việc nên không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp pH thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo trình bày của ông H, kết quả xác minh và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định hôn nhân giữa ông H và bà K đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H. Về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, đề nghị giao cháu Võ Minh K1 cho bà K trực tiếp nuôi dạy, ông H không pH cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Võ Minh H khởi kiện xin ly hôn với bà Trình Thị K và ông H đồng ý giao con chung cho bà K

được trực tiếp nuôi dạy sau ly hôn. Xác định quan hệ tranh chấp “*ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Thông báo số định danh, thì bị đơn bà Trình Thị K cư trú tại tổ 16, ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H có đơn xin vắng mặt và bà K vắng mặt không rõ lý do. Như vậy các đương sự đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của ông H và kết quả xác minh xác định được, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa ông H và bà K là do ảnh hưởng kinh tế gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông H và bà K đã sống ly thân từ năm 2021. Trong thời gian ly thân hai người không qua lại, bà K biết việc ông H xin ly hôn nhưng không có ý kiến, từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm giữa ông H và bà K đã đến mức trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H là phù hợp quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông H và bà K có một con chung Võ Minh K1, sinh ngày 03/11/2007. Cháu K1 đã được 17 tuổi, đang sống cùng bà K và có cuộc sống ổn định. Tòa án đã có triệu tập cháu K1 để ghi nhận ý kiến nhưng cháu K1 vắng mặt. Xét hoàn cảnh thực tế và ý kiến của ông H, nên giao cháu K1 cho bà K trực tiếp nuôi dạy sau ly hôn là phù hợp hoàn cảnh thực tế.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Tuy nhiên nếu bà K có căn cứ có tài sản chung thì có thể yêu cầu và được xem xét giải quyết trong một vụ án khác.

[3] Về án phí: Ông H là nguyên đơn nên pH chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, bà K không pH chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh H,

1. Về hôn nhân: Ông Võ Minh H được ly hôn với bà Trình Thị K.

2. Về con chung: Bà Trình Thị K được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Võ Minh K1, sinh ngày 03/11/2007.

Ông Võ Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Minh H và các thành viên trong gia đình pH tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của bà Trình Thị K. Ngược lại, bà K và các thành viên trong gia đình pH tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Võ Minh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu số 0008554 ngày 09/10/2023. (Ông H đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt các đương sự. Thời hạn kháng cáo của ông Võ Minh H và bà Trình Thị K là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 (7a, 7b) và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Vĩnh Lộc (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu